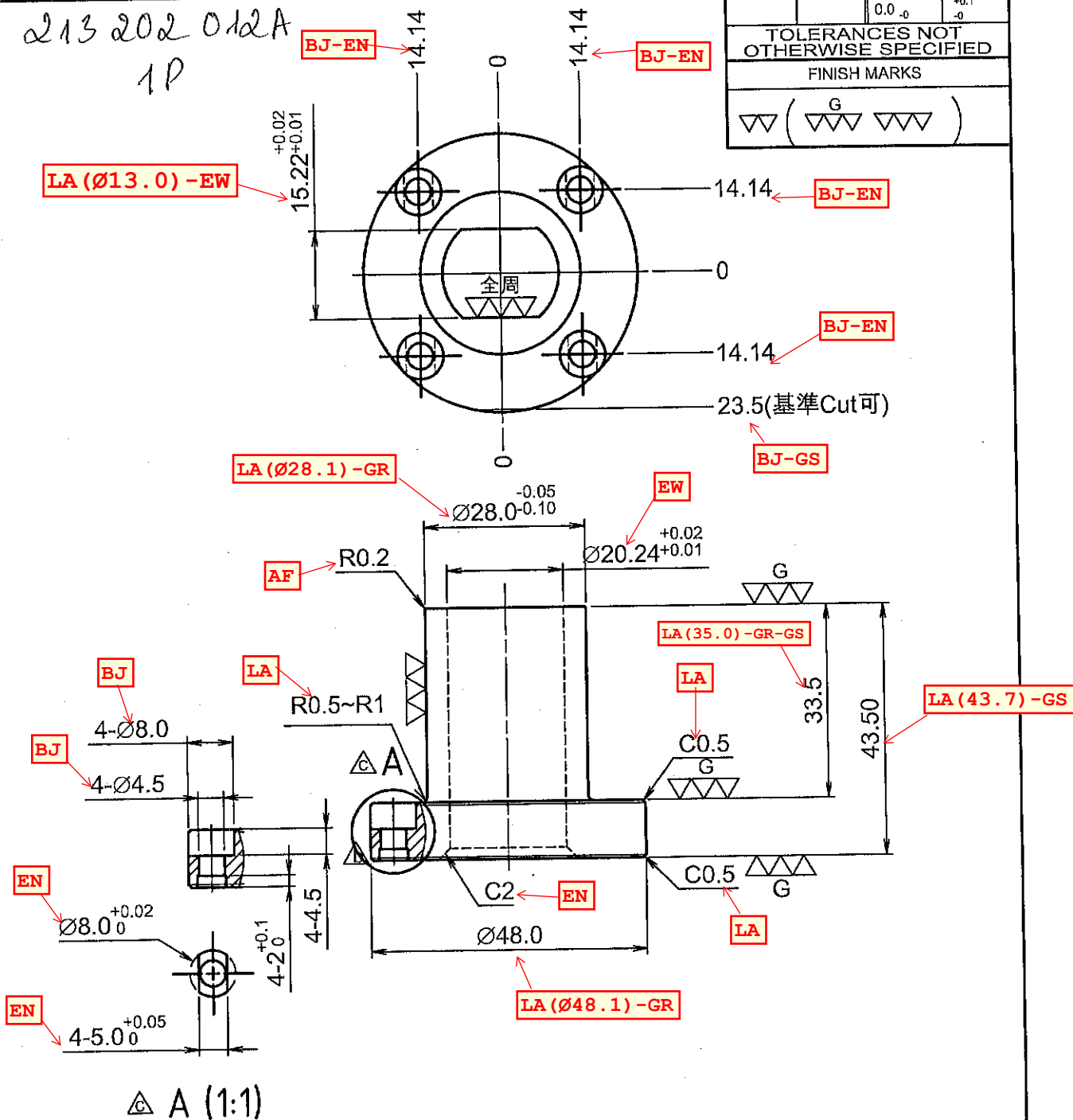


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2007/09/10			Tseng Chung Hsi	Peng Wei Chun	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
a	2011/05/24	追記背C0.5	T-VNM-11-189	Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
b	2017/01/11	對應部品1-032形狀變更，部法修訂	VDM-XLB-101-004	HSU CHAN YEN	Peng Wei Chun	0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
c	2021/05/12	VDM依頼修改	VDM-XLB-2104-003	Chou Fang Hsien	Peng Wei Chun	0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

213 202 012A
1P



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Tseng Chung Hsi	Peng Wei Chun	部品図		下型ストリッパー	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		LOWER-DIE SET STRIPPER	
HRC 58° ~ 62°		部品図		下模脱模器	
		部品図		下模脱模器	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SKD11	2007/07/07	1:1		S743801	

SNO: **S743801**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø50*49	LA:60 BJ:30 HT:40 GR:40 GS:40 EW:180 EN:120 AF:20 KT